

PHỤ LỤC DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG MUA SẮM NĂM 2025

(Kèm Công văn số: /CV-TTYT, Ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Y tế Lắc)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Hệ Thống nội soi tai mũi họng Năm sản xuất: 2024 trở về sau Máy mới: 100% Thông số kỹ thuật Cấu hình gồm: 01. Màn hình hiển thị - Kích thước màn hình: 27 inch - Công nghệ IPS - Tỷ lệ cạnh: 16:9 - Góc nhìn: 178 độ - Thời gian phản hồi: 5 ms - Độ phân giải 2K: 2560 x 1440 pixels - Độ sáng: 350 cd/m2 - Độ tương phản: 1000:1 - Ngõ vào tín hiệu video: 2*HDMI, 1*DisplayPort - Công suất tiêu thụ: ~35W 02. Xe để máy . - Cột trụ bằng nhôm đúc áp lực anot và sơn tĩnh điện - Bánh xe φ 100mm - Đợt để máy điều chỉnh được lên xuống - Thùng đồ có ngăn kéo điều chỉnh được lên xuống - Treo Camera,dây sáng điều chỉnh lên xuống - Treo màn hình điều chỉnh lên xuống, ngả, gập, xoay - Có 3 ổ cấp điện 220V có công tắc 03. Camera FHD-2000 - Cảm biến ảnh loại Sony 1/1.8 inch CMOS - Tỷ lệ màn hình: 16:9 (1920 x 1080) - 5x4 (1280 x 1024) - Độ phân giải: 1952 x 1116 ~ 2,4 Mega pixels - Có 2 nút bấm Phóng to thu nhỏ (zoom 1-4) và Capture					

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	04. Bộ xử lý hình ảnh Full HD - Nguồn điện: AC220V/50Hz - Công suất: 60W - Video out : 2 HDMI, 1 DVI , 1 AV - Chức năng cân bằng trắng - Chức năng điều chỉnh tăng giảm màu - Chức năng phóng to thu nhỏ hình ảnh - Chức năng chụp hình (Pedal) & chia 1/2/4 hình chuẩn HD - Chức năng xem lại & thay thế hình đã chụp 05. Nguồn sáng . - Nguồn điện 220V/50Hz - Công suất tiêu thụ: 100W - Kiểu bóng: LED - Nhiệt độ màu: 6500K - Chức năng hiển thị cường độ sáng - Chức năng điều chỉnh cường độ sáng - Chức năng hiển thị mức 80% sáng khi bật - Tuổi thọ bóng: ~60,000 giờ - Chuẩn đầu cắm sáng: Storz /Wolf 06. Dây dẫn sáng: - Chiều dài ~2m - Đường kính ống dẫn 4mm - Đường kính ngoài 10mm - Có miếng chống nóng - Chuẩn kết nối: Storz / Wolf 07. Ống nội soi 70° : Kích thước: Ø6mm x 185 mm - Hệ thống quang học len xoay, truyền sáng qua sợi cáp quang tích hợp, có thể khử trùng bằng máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp. 08. Ống nội soi 0° : Kích thước: Ø4mm x 175 mm - Hệ thống quang học len xoay, truyền sáng qua sợi cáp quang tích hợp, có thể khử trùng bằng máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp.	Cái	1	115,000,000	115,000,000	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	09. Ống nội soi 0° : Kích thước: Ø3mm x 110 mm - Hệ thống quang học len xoay, truyền sáng qua sợi cáp quang tích hợp, có thể khử trùng bằng máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp.					
2	Máy đo khúc xạ tự động - Năm sản xuất: 2024 trở về sau - Máy mới: 100% Thông số kỹ thuật Cấu hình gồm: - 01 máy chính đo khúc xạ tự động. - 01 Mắt giả thử nháy. - 01 máy in nhiệt tích hợp trên thân máy. - 01 màn hình màu LCD có cảm ứng điều khiển tích hợp trên máy. - 01 cáp nguồn. - 01 cuộn giấy in nhiệt. - 01 giấy gài tỳ cầm. - 01 cầu chì dự phòng. - 01 khăn phủ máy để che bụi. - 01 chân bàn điều khiển bằng động cơ. - 01 bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng THÔNG SỐ KỸ THUẬT: - Phạm vi đo khúc xạ: + Độ cầu (S): từ -30D đến + 22D + Độ trụ (C): từ 0D đến ± 10D + Đo trục (A): từ 0 độ đến 180 độ với mức thay đổi 1 độ - Bán kính độ cong giác mạc và phạm vi phép đo: + Bán kính độ cong giác mạc: Dải đo từ 5.00 mm đến 10.00mm với mức chuyển 0,01 mm + Công suất giác mạc: Dải đo từ 33.75 D đến 67.5D + Loạn thị: Dải đo 0 đến ± 10D + Trục: Dải đo từ 0 đến 180 độ mức thay đổi 1 độ - Khoảng cách đỉnh: 0, 10, 12, 15mm - Khoảng cách đo đồng từ: 1 đến 85 mm	Cái	1	255,000,000	255,000,000	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	- Thời gian phép đo: + Đo khúc xạ: 0.07 giây + Đo bán kính độ cong: 0.07 giây - Màn hình LCD: 5.7 inche - Khoảng dịch chuyển thân máy: + Phải - trái : ± 43 mm + Lên - xuống: ± 17 mm + Tiến - lùi: ± 22 mm - Chức năng tiết kiệm điện: Tự động tắt 3, 5 hoặc 10 phút - Giao tiếp thiết bị mở rộng qua cổng RS – 232 C					
	Máy xét nghiệm huyết học tự động (5 thành phần bạch cầu) I. Yêu cầu chung: - Máy mới 100% - Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485, CE - Điều kiện hoạt động: + Nguồn điện: 220VAC; 50Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ : nhiệt độ phòng II. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 cái - Phụ tùng tiêu chuẩn kèm theo: 01 bộ - Đầu đọc barcode: 01 cái - Bộ hóa chất lắp đặt: 01 bộ (Pha loãng, Ly giải HGB, Ly giải, Nhuộm, Dung dịch rửa) - Máy tính: 01 bộ - Máy in: 01 cái - Bộ lưu điện công suất 1000VA: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ					

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
3	III. Đặc tính, thông số kỹ thuật: 1. Máy chính: - Tự động hoàn toàn, có vị trí cho cấp cứu - Phương pháp đo lường: Nhuộm huỳnh quang Nucleic acid và đo dòng chảy tế bào (FCM) - Công xuất: 60 - 80 mẫu/giờ - Chế độ phân tích: CBC / CBC+DIFF - Loại mẫu: Máu toàn phần, Máu mao mạch, Máu pha loãng trước - Thể tích mẫu: ≤ 20 µl - Thông số đo: 28 thông số, 5 thành phần bạch cầu: WBC, RBC, HGB, MCV, MCH, MCH-C, RDW-CW, RDW-SD, HCT, PLT, MPV, P-DW, PCT, P-LCR, BASO#, BASO%, NEUT#, NEUT%EO#, EO%, LYMPH#, LYMPH%, MONO#, MONO%, IG#, IG%, OTHER#, OTHER%. - Phân tích kết quả: 4 biểu đồ (biểu đồ phân tán 2D và 3D, 3 biểu đồ cột) - Tải mẫu tự động: 50 mẫu cùng thời điểm - Giới hạn tuyến tính + WBC: 1.0 – 99.0 x 10⁹/L; + RBC: 0.3 – 7.0 x 10¹²/L; + PLT: 20 – 999.0 x 10⁹/µL; + HGB: 20 – 240.0 g/L; 4. Bộ máy vi tính đã cài đặt phần mềm tương ứng: Bộ vi xử lý: Intel Core i5 RAM: 8 GB Ổ cứng: 500 GB Màn hình LCD: 21 inches 5. Máy in laser:	cái	1	486,000,000	486,000,000	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Loại máy: In laser trắng đen 6. Bộ lưu điện (UPS): UPS: 1kVA IV. Yêu cầu khác: - Cam kết thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; bảo trì trong suốt thời gian bảo hành (03 tháng/lần). - Đào tạo người sử dụng và bảo quản thiết bị (cấp giấy chứng nhận) - Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế đảm bảo trong 05 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Có báo giá vật tư linh kiện thiết bị và cam kết ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sau thời gian bảo hành. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt tại đơn vị sử dụng, chạy thử, bàn giao và đào tạo, hướng dẫn vận hành. - Cam kết cung cấp các chứng từ CO, CQ, Giấy phép nhập khẩu đối với thiết bị nhập khẩu và một số giấy tờ khác liên quan khi chủ đầu tư yêu cầu.					
	Tổng cộng				856,000,000	

Bằng chữ: Tám trăm năm mươi sáu triệu đồng./.